

UBND TỈNH HUNG YÊN  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 956 /SNV-TCBCTCPCP  
V/v chấp thuận thành lập Ban Quản lý  
dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố  
trực thuộc UBND huyện, thành phố

Hung Yên, ngày 22 tháng 11 năm 2017

UBND THANH PHỐ HUNG YÊN

ĐẾN

- Số:	1389
- Ngày:	23/11/17
- Chuyển:	Ô Lương
- Lưu:	VP

Kính gửi: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập mới Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (khu vực) huyện, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, các quy định của pháp luật có liên quan, nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2202/UBND-NC ngày 18/8/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017.

Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Sở Nội vụ xin báo cáo và kính đề nghị đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xin trân trọng đề nghị. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CVTCBCTCPCP (2).

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Tú

Số: /TTr-SNV

Hưng Yên, ngày tháng 11 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Về việc chấp thuận thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại các Tờ trình: số 132/TTr-UBND ngày 08/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ; số 123/TTr-UBND ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động; số 87/TTr-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang; số 125/Tr-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào; số 192/TTr-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ; số 120/TTr-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi; số 142/TTr-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm; số 278/TTr-UBND ngày 12/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên; số 139/TTr-UBND ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu và Công văn số 916/UBND-NV ngày 07/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ (Sở Nội vụ nhận ngày 09/11/2017) về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Sau khi thẩm định, Sở Nội vụ xin trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Tiên Lữ, Phù Cừ, Ân Thi, Kim Động, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ và thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án), cụ thể như sau:

#### I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

##### 1. Về sự cần thiết

- Nhằm bảo đảm cho việc tổ chức, hoạt động, quản lý các dự án do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định đầu tư và các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư (trừ các dự án do chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); việc giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo đúng các quy định của Luật Xây dựng; các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số

42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm thực hiện đúng ngành nghề, đủ năng lực về chuyên môn, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu về tính chuyên nghiệp, bao quát theo lĩnh vực; tập trung thực hiện chuyên môn hóa khoa học, không kiêm nhiệm, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với lộ trình thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại và tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động, hiệu quả công việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Bảo đảm phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển, kế hoạch đầu tư công trung hạn, chủ trương đầu tư và yêu cầu về tái cơ cấu đầu tư công của tỉnh trên địa bàn các huyện, thành phố; phù hợp với điều kiện thực tế của các huyện, thành phố, trên cơ sở rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức, đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh nghiệm hiện có của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

## **2. Về nội dung đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

### **a) Về cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án**

Tại Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bao gồm: tên gọi, vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; số lượng lãnh đạo Ban Quản lý dự án; kinh phí, cơ chế hoạt động, chế độ tài chính, cơ sở vật chất; quản lý tài chính, tài sản, chế độ báo cáo cơ bản bảo đảm theo đúng nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan. Riêng Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên đề nghị số lượng lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc (*tăng thêm 01 Phó Giám đốc để phụ trách công tác giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và quản lý dự án nguồn vốn ODA trên địa bàn thành phố*); Ủy ban nhân dân các huyện: Mỹ Hào, Yên Mỹ đề nghị cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án gồm 03 bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ (*giảm 01 bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ so với quy định*).

### **b) Về số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án**

Tại các Đề án thành lập Ban Quản lý dự án các huyện, Ủy ban nhân dân các huyện đề nghị điều chuyển số lượng biên chế công chức của các cơ quan chuyên môn để bố trí cho Ban Quản lý dự án như sau:

- Huyện Văn Giang đề nghị điều chuyển 04 biên chế gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng 02 biên chế; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 01 biên chế; Thanh tra huyện 01 biên chế.

- Huyện Văn Lâm đề nghị điều chuyển 05 biên chế của Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Huyện Khoái Châu đề nghị điều chuyển 04 biên chế gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng 02 biên chế; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 01 biên chế; Thanh tra huyện 01 biên chế.

- Huyện Phù Cừ và huyện Yên Mỹ đề nghị điều chuyển 02 biên chế, huyện Mỹ Hào đề nghị điều chuyển 03 biên chế, huyện Tiên Lữ đề nghị điều chuyển từ 03 - 05 biên chế, nhưng không cụ thể số lượng và cơ quan chuyên môn nào của Ủy ban nhân dân huyện.

- Ủy ban nhân dân các huyện: Ân Thi, Kim Động đề nghị điều chuyển một số biên chế công chức của các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thanh tra huyện, nhưng không cụ thể số lượng biên chế điều chuyển.

### **3. Ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ**

a) Về số lượng lãnh đạo và số lượng các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ cấu tổ chức và cơ chế tự chủ tài chính của các Ban Quản lý dự án

- Tại Khoản a Mục 1 và Khoản b Mục 2 Phần VI Chương II Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 quy định: Lãnh đạo Ban Quản lý dự án khu vực có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc; 04 bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Bộ phận Hành chính - Tổng hợp; Bộ phận Kế hoạch - Tài chính; Bộ phận Quản lý dự án; Bộ phận Kỹ thuật.

Tuy nhiên, để thống nhất về số lượng lãnh đạo và số lượng các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý dự án các huyện, thành phố trong toàn tỉnh theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, phù hợp với thực tế số lượng nhân lực của các Ban Quản lý dự án. Đồng thời, để thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ngày 20/9/2017: lãnh đạo Ban Quản lý dự án huyện, thành phố có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc; 03 bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ; cơ chế hoạt động, chế độ tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

b) Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

- Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp có quy định, việc lựa

chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao một trong các đơn vị sau làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: *Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện; Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.*

- Tại Điểm 2.7 Mục 2 Phần III Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập có nêu: *“Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý”*.

Trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngày 18/8/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 2202/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Theo đó, đối với các Ban Quản lý dự án khu vực, ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các quy định của pháp luật có liên quan, các Ban Quản lý dự án khu vực được giao thêm chức năng, nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp nhằm mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thu gọn đầu mối, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành; Ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 20/9/2017 và nội dung thẩm định của Sở Nội vụ nêu trên; Sở Nội vụ xin trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố như sau:

## **II. NỘI DUNG THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

### **1. Về tên gọi:**

- a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên;
- b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lữ;
- c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cù;
- d) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân Thi;
- đ) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Động;
- e) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Khoái Châu;
- g) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Giang;
- h) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm;
- i) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Hào;
- k) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Mỹ.

## **2. Về vị trí**

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Ban Quản lý dự án khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng theo quy định của pháp luật; trường hợp khi tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với các dự án không do người quyết định đầu tư giao thì phải đủ năng lực hoạt động và ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật và phải thực hiện việc đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định. Ban Quản lý dự án có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

d) Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước mắt đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

## **3. Về chức năng**

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao; thực hiện chức năng phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể gồm 08 chức năng (*có dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo*).

## **4. Về nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban quản lý dự án thực hiện 10 nhiệm vụ, quyền hạn (*có dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo*).

## **5. Về cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

- Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.
- Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

- Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

#### b) Các chức danh khác của Ban Quản lý dự án

- Ban Quản lý dự án có Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc Quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm và được bố trí làm việc tại Phòng Quản lý dự án. Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn của Ban Quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt của Ban Quản lý dự án còn phải có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

#### c) Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ

- Bộ phận Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);
- Bộ phận Quản lý dự án (bao gồm cả nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp);
- Bộ phận Kỹ thuật.

Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng bộ phận (không bố trí Phó Trưởng bộ phận), viên chức chuyên môn và người lao động. Trưởng bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định phân công.

## **6. Về số lượng người làm việc**

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực, chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Trước mắt, để Ban Quản lý dự án các huyện đi vào hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển từ 04 đến 05 biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện để giao cho Ban Quản lý dự án bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và các chức danh chuyên môn chủ chốt của Ban Quản lý dự án.

Ngoài ra, tùy theo tính chất công việc, nhu cầu, khối lượng công việc thực tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, cho phép sử dụng lao động hợp đồng mùa vụ, hợp đồng thuê, khoán công việc theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tự cân đối tài chính để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn được giao theo quy định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

## **7. Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính**

Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Điều 10 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Trường hợp những huyện có nguồn vốn đầu tư thấp, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ, có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, các dự án mới được phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện thì Ủy ban nhân dân huyện phối



hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Quản lý dự án trong giai đoạn đầu mới được thành lập (từ 06 tháng đến tối đa không quá 01 năm, kể từ ngày quyết định thành lập Ban Quản lý dự án).

### **8. Hoạt động ủy thác quản lý dự án**

Ban Quản lý dự án thực hiện hoạt động ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng các quy định của pháp luật có liên quan.

### **9. Điều khoản chuyển tiếp**

a) Các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) được chuyển đổi thành Giám đốc, Phó Giám đốc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên.

b) Cán bộ, viên chức của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nêu thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ hiện hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

### **10. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

a) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Căn cứ các quy định của pháp luật và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố, ban hành Quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án theo thẩm quyền quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 16/2016/TT-BXD.

- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển giao nguyên trạng số lượng người làm việc, nhân sự, tài chính, tài sản, chương trình, kế hoạch, dự án, hồ sơ, tài liệu, công nợ, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị về Ban Quản lý đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên theo quy định của pháp luật.

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện: Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân

đổi, điều chuyển từ 04 đến 05 biên chế công chức, số lượng người làm việc và kinh phí chi thường xuyên tương ứng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được điều chuyển trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện về Ban Quản lý dự án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý dự án sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, kể từ ngày 01/01/2018; chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, thẩm định, tổng hợp Đề án vị trí việc làm, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý việc chuyển tiếp các dự án, nhiệm vụ chủ đầu tư dự án và những vấn đề khác có liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo quy định của pháp luật.

- Ban hành quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 19 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án; quy định trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định nêu tại Điểm a Mục 10 Phần II Tờ trình này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao.

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Giao Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định nêu tại Điểm a Mục 10

Phần II Tờ trình này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án trong quá trình thành lập mới, tổ chức lại; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp tài chính, tài sản, công nợ (nếu có) của các Ban Quản lý dự án, Ban Giải phóng mặt bằng trước đây do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng để bàn giao về Ban Quản lý dự án huyện, thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các Ban Quản lý dự án; hướng dẫn cân đối, điều chỉnh, bổ sung, sử dụng, quản lý nguồn tài chính của các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hiện đang quản lý theo đúng quy định của Luật Ngân sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

*(Có dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo)*

Xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CVTCBCTCPCP (2).

**Trần Thị Tứ**

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Chấp thuận về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng**  
**trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày /11/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cụ thể như sau:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên;
2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lữ;
3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cù;
4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân Thi;
5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Động;
6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Khoái Châu;
7. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Giang;
8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm;
9. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Hào;
10. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Mỹ.

### **Điều 2. Vị trí và chức năng**

#### 1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Ban Quản lý dự án khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; trường hợp khi tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với các dự án không do người quyết định đầu tư giao thì phải đủ năng lực hoạt động và ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật và phải thực hiện việc đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định. Ban Quản lý dự án có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

d) Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước mắt đặt tại trụ sở của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

## 2. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao; thực hiện chức năng phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được cấp có thẩm quyền giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

g) Tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai;

h) Làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết

kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình và tham gia hoạt động tư vấn xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động, hợp đồng tư vấn xây dựng và có đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất gồm:

a) Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thành phố để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Lập dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

đ) Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất, đất đã thu hồi;

e) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật; dịch vụ tư vấn xác định giá đất, trừ các trường hợp Nhà nước định giá đất; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu;

g) Được cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

h) Được ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm:

a) Tham gia điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

b) Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

c) Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

8. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, cán bộ, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.



#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc**

##### **1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án**

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

##### **2. Các chức danh khác của Ban Quản lý dự án**

a) Ban Quản lý dự án có Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm và được bố trí làm việc tại Phòng Quản lý dự án. Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn của Ban Quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt của Ban Quản lý dự án còn phải có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

##### **3. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);

b) Bộ phận Quản lý dự án (bao gồm cả nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp);

c) Bộ phận Kỹ thuật.

Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng bộ phận (không bố trí Phó Trưởng bộ phận), viên chức chuyên môn và người lao động. Trưởng bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định phân công.

#### 4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực, chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Trước mắt, để Ban Quản lý dự án các huyện đi vào hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển từ 04 đến 05 biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện để giao cho Ban Quản lý dự án bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và các chức danh chuyên môn chủ chốt của Ban Quản lý dự án.

Ngoài ra, tùy theo tính chất công việc, nhu cầu, khối lượng công việc thực tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, cho phép sử dụng lao động hợp đồng mùa vụ, hợp đồng thuê, khoán công việc theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tự cân đối tài chính để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn được giao theo quy định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

#### **Điều 5. Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính**

Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Điều 10 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy

định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Trường hợp những huyện có nguồn vốn đầu tư thấp, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ, có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, các dự án mới được phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện thì Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Quản lý dự án trong giai đoạn đầu mới được thành lập (từ 06 tháng đến tối đa không quá 01 năm, kể từ ngày quyết định thành lập Ban Quản lý dự án).

#### **Điều 6. Hoạt động ủy thác quản lý dự án**

Ban Quản lý dự án thực hiện hoạt động ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) được chuyển đổi thành Giám đốc, Phó Giám đốc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên.

2. Cán bộ, viên chức của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nếu thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ hiện hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố, ban hành Quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án theo thẩm quyền quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 16/2016/TT-BXD.

b) Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển giao nguyên trạng số lượng người làm việc, nhân sự, tài chính, tài sản, chương trình, kế

hoạch, dự án, hồ sơ, tài liệu, công nợ, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị về Ban Quản lý đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên theo quy định của pháp luật.

d) Đối với Ủy ban nhân dân các huyện: Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển từ 04 đến 05 biên chế công chức, số lượng người làm việc và kinh phí chi thường xuyên tương ứng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được điều chuyển trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện về Ban Quản lý dự án theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý dự án sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, kể từ ngày 01/01/2018; chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, thẩm định, tổng hợp Đề án vị trí việc làm, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý việc chuyển tiếp các dự án, nhiệm vụ chủ đầu tư dự án và những vấn đề khác có liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Ban hành quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 19 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan.

h) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án; quy định trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lề lối làm việc của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án trong quá trình thành lập mới, tổ chức lại; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp tài chính, tài sản, công nợ (nếu có) của các Ban Quản lý dự án, Ban Giải phóng mặt bằng trước đây do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng để bàn giao về Ban Quản lý dự án huyện, thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các Ban Quản lý dự án; hướng dẫn cân đối, điều chỉnh, bổ sung, sử dụng, quản lý nguồn tài chính của các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hiện đang quản lý theo đúng quy định của Luật Ngân sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**Điều 9.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ các quy định trước đây trái với các quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 9;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC.

**Nguyễn Văn Phóng**